

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/DS-PT

Ngày: 17 - 6 - 2021

V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tiền".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tỷ;

Các Thẩm phán: Bà Dương Thị Vân;

Ông Nguyễn Minh Thành;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Việt – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2021/TLPT-DS ngày 21 tháng 5 năm 2021 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tiền”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 02/2021/DS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Kon Tum bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 10/QĐ-PT ngày 31 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng C.

Địa chỉ: 169 phố Linh Đường, phường HL, quận HM, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông V – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng huyện ĐT. (có mặt)

Địa chỉ: 155 Hùng Vương, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh Kon Tum.

2. *Bị đơn:* Bà P– Sinh năm 1966. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã TC, huyện ĐT, tỉnh Kon Tum.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* ông L. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã TC, huyện ĐT, tỉnh Kon Tum.

- *Người kháng cáo:* Bà P là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của Ngân hàng C trình bày như sau:

Ngân hàng C, phòng giao dịch huyện ĐT- Kon Tum có cho bà P vay cụ thể như sau:

+ Ngày 24/6/2014 vay 12.000.000 đồng, lãi suất 0,8%/tháng, thời hạn vay 05 năm, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 09/07/2019, định kỳ trả gốc 06 tháng/lần, mỗi kỳ trả 1.300.000 đồng; định kỳ trả lãi: hàng tháng; lãi trong hạn tính đến ngày 12/11/2020 là 2.221.938 đồng, lãi quá hạn tạm tính đến 12/11/2020 là 465.845 đồng; lãi đã nộp cho ngân hàng tính đến ngày 09/12/2018: 5.197.063 đồng.

+ Ngày 27/11/2015 vay 40.000.000 đồng, lãi suất 0,66%/tháng, thời hạn vay 05 năm, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 09/11/2020, định kỳ trả gốc 12 tháng/ lần, mỗi kỳ trả 8.000.000 đồng; định kỳ trả lãi: hàng tháng; lãi trong hạn tính đến ngày 12/11/2020 là 6.110.335 đồng, lãi quá hạn tạm tính đến 12/11/2020 là 7.812 đồng; lãi đã nộp cho ngân hàng tính đến ngày 09/12/2018: 9.707.125 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, đơn đốc trả nợ đến hạn nhưng bà P không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, vi phạm nội dung cho vay đã ký kết.

Vậy, đề nghị Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh K xem xét, giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn:

Buộc bà P phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay tổng số tiền phải thực hiện trả toàn bộ số tiền nợ vay là: 60.805.930 đồng Trong đó: Nợ gốc: 52.000.000 đồng; nợ lãi tính đến 12/11/2020 là 8.805.930 đồng và bà P tiếp tục trả tiền lãi cho ngân hàng theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong các Sổ vay vốn, Giấy đề nghị vay vốn (gọi tắt là khế ước vay vốn) kể từ ngày 13/11/2020 cho đến khi trả xong nợ.

** Bị đơn bà P trình bày:*

Ngày 24/6/2014, tôi có vay của Ngân hàng C số tiền 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng). Hạn trả nợ cuối cùng ngày 09/11/2020. Lãi suất tôi trả đầy đủ, đúng hạn.

Trong khi tiền gốc, lãi của tôi chưa đến hạn trả, thì ông Chiến chủ tịch đưa giấy mời ngày 14/5/2019 xuống UBND xã TC về việc xử lý nợ xấu các nguồn vốn vay từ Ngân hàng C. Tiếp theo sau là Ngân hàng C khởi kiện tôi ra Tòa án. Đây là một vụ kiện cố ý làm trái pháp luật khiến tôi rất bức xúc.

Đối với số tiền vay 40.000.000 đồng, tôi đồng ý có vay của ngân hàng, từ năm 2019 đến nay tôi chưa trả tiền lãi do văn bản Giấy mời của ông C ghi tôi nợ xấu là ảnh hưởng đến danh dự của tôi. Khoản này đã đến hạn nhưng tôi cũng không trả vì lý do nêu trên.

Những việc làm sai trái của tổ chức, cộng đồng đã tập trung bôi nhọ làm mất danh dự của tôi. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, sớm

đưa vụ án ra xét xử để bảo vệ danh dự tôi.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Quang Đ vắng mặt và đồng ý với ý kiến của bà P.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án số 02/2021/DS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Kon Tum đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 280; Điều 357; Điều 463; khoản 1, khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà P phải trả cho Ngân hàng C số tiền **60.805.930 đồng**, trong đó nợ gốc 52.000.00 đồng; tiền lãi tính đến ngày 12/11/2020 là 8.805.930 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/11/2020 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

Áp dụng án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao: *“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”*.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo.

** Ngày 29/4/2021, bị đơn P kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 02/2021/DS-ST ngày 20/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Kon Tum.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán tham gia Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đều đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử phúc thẩm; Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định, gây mất trật tự tại phiên tòa để chủ tọa, thành viên HĐXX và kiểm sát viên phải nhắc nhở.

Về nội dung:

Về áp dụng pháp luật: Giao dịch dân sự trong vụ án được ký kết vào năm 2014 và năm 2015 tại thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 có hiệu lực. Cấp sơ

thẩm áp dụng Điều 280; Điều 357; Điều 463; khoản 1, khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015 là không đúng quy định của pháp luật.

Do đó, Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà P.

Sửa một phần bản án sơ thẩm số: 02/2021/DS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Kon Tum về áp dụng Luật nội dung.

Về án phí: Đơn kháng cáo được chấp nhận nên bị đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm, Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T– Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng huyện ĐT là đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng C không rút đơn khởi kiện; bà P không rút đơn kháng cáo, không bổ sung, thay đổi nội dung kháng cáo; các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[1] Về áp dụng pháp luật: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“b) Giao dịch dân sự chưa được thực hiện hoặc đang được thực hiện mà có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật này thì áp dụng quy định của Bộ luật này”*.

Căn cứ khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm quy định: *“2. Khi giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, Tòa án áp dụng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng để giải quyết mà không áp dụng quy định về giới hạn lãi suất của Bộ luật Dân sự năm 2005, Bộ luật Dân sự năm 2015 để xác định lãi, lãi suất”*.

Mặc dù, giao dịch dân sự trong vụ án này được xác lập vào năm 2014, 2015 khi Bộ luật dân sự năm 2005 đang có hiệu lực nhưng có nội dung và hình thức phù hợp với Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, cấp sơ thẩm áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết là phù hợp. Tuy nhiên, tại bản án cần nhận định về việc áp dụng pháp luật và phần quyết định phải căn cứ điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 nên cấp phúc thẩm nhắc nhở để cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn bà P thấy rằng:

Ngân hàng C, chi nhánh huyện ĐT - K có cho bà P vay tiền theo các Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay. Việc cho vay tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về đối tượng vay, mục đích vay, thời hạn vay nên có

hiệu lực pháp luật. Khi đến hạn trả nợ gốc và lãi của 02 khoản vay là khoản vay 12.000.000 đồng vào ngày 09/7/2019 và khoản vay 40.000.000 đồng vào ngày 09/11/2020 mà bà Phương không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì phải trả nợ theo quy định tại điểm d, tiểu mục 2.2, mục 2 của Sổ vay vốn và các quy định về cho vay, nghĩa vụ trả tiền. Việc Ngân hàng C, chi nhánh huyện ĐT - K khởi kiện yêu cầu bà P trả cả gốc và lãi đối với các khoản vay trên là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280; Điều 357; Điều 463; khoản 1, khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Mặc dù, các đương sự không tranh chấp về khoản tiền vay, mức lãi suất. Tuy nhiên, căn cứ khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm quy định về xác định lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng tại thời điểm xét xử sơ thẩm chứ không phải tính lãi đến ngày 12/11/2020. Tuy nhiên, nội dung này không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, thực tế cấp sơ thẩm vẫn tuyên bị đơn phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/11/2020 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng và áp dụng án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 là phù hợp.

Đối với nội dung bà Phương cho rằng: *“Trong khi tiền gốc, lãi của bà chưa đến hạn trả, thì ông C chủ tịch đưa giấy mời ngày 14/5/2019 xuống UBND xã TC về việc xử lý nợ xấu các nguồn vốn vay từ Ngân hàng C. Tiếp theo sau là Ngân hàng chính sách khởi kiện bà ra Tòa án là ảnh hưởng đến danh dự của bà Phương”*. Xét thấy: Việc ông C ký giấy mời bà P vào ngày 14/5/2019 với mục đích là để nhắc nhở, đôn đốc các hộ dân trả nợ tiền lãi đến hạn; trong đó có hộ bà P. Tại phiên tòa hôm nay, bà P cũng thừa nhận có vi phạm nghĩa vụ trả lãi và gốc theo hợp đồng đã vay vốn. Như vậy, việc ông C có giấy mời ngày 14/5/2019 bà P đến làm việc về việc xử lý nợ xấu các nguồn vốn vay tại Ngân hàng C không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bà P. Cấp sơ thẩm nhận định không đưa ông C (Nguyên Chủ tịch UBND xã TC), ông Vũ Đức T (Thôn trưởng thôn 5), bà Phạm Thị C (Tổ trưởng tổ tiết kiệm và vay vốn) vào tham gia tố tụng theo yêu cầu của bà P là có căn cứ.

Từ những phân tích nêu trên, Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn bà P– Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 02/2021/DS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Kon Tum.

[3] Về án phí: Do đơn kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn bà P phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà P.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 02/2021/DS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện DT, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 280; Điều 357; Điều 463; khoản 1, khoản 5 Điều 466, Điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 24, khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà P phải trả cho Ngân hàng C số tiền **60.805.930 đồng**, trong đó nợ gốc 52.000.00 đồng; tiền lãi tính đến ngày 12/11/2020 là 8.805.930 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/11/2020 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

Áp dụng án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao: *“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”*.

Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà P phải chịu số tiền án phí là 3.040.300 đồng

- Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc bà P phải chịu số tiền án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc

thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) theo Biên lai số AA/2010/0003897 ngày 12 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐT, tỉnh Kon Tum. Bà P đã nộp đủ số tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh KT;
- TAND huyện ĐT;
- CC THADS huyện ĐT;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tỷ

